

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2023/HS-PT

Ngày 23 tháng 5 năm 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Linh

Các Thẩm phán: Ông Lâm Thuận Tùng và ông Nguyễn Hoàng Thám

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Dự – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Huỳnh Ngọc Thi - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 102/2023/TLPT-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2023/HS-ST ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân Huyện T, tỉnh An Giang; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2023/QĐXXPT-HS ngày 08/5/2023.

Bị cáo kháng cáo: **Trần Văn T**, sinh ngày 20-02-1985 tại H2ện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp Bình T, xã Bình P, Huyện C, tỉnh An Giang; số CCCD: 089085028418; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Phạm Thị H; anh em ruột có 05 người bị cáo là người thứ năm; vợ: Đặng Thị K, sinh năm 1984 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo được tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: anh Nguyễn Duy H1, sinh năm 1990 (đã chết); địa chỉ: Ấp Phnôm Pi, xã Châu L, Huyện T, tỉnh An Giang;

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Duy H1: Ông Nguyễn Trọng Tường, sinh năm 1965; địa chỉ: Ấp Phnôm Pi, xã Châu L, Huyện T, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

Em Nguyễn Hoàng H2, sinh ngày 14-10-2016; địa chỉ: Khóm 2, thị trấn T, Huyện T, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Hoàng H2: Bà Đỗ Thị B, sinh năm 1996; địa chỉ: Khóm 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang - Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Văn T1, sinh năm 1994; địa chỉ: Ấp Tà D, xã Lương P, Huyện T, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

Bà Đặng Thị K, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 32, tổ 2, ấp Bình Tây, xã Bình Phú, Huyện C, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 13-6-2022 Trần Văn T điều khiển xe mô tô 67D1-355.11 trong tình trạng có sử dụng rượu (nồng độ cồn 0,782mg/01 lít khí thở) chở Nguyễn Văn T1 lưu thông tuyến đường tỉnh lộ 995B, hướng từ xã Châu L – xã Lương Phi, Huyện T. Khi đến khu vực ấp An T, xã Châu L, Huyện T, T điều khiển xe gần vạch kẻ giữa đường và quay mặt sang bên phải nói chuyện với T1, nghe T1 truy hô “Anh T ơi, nó tới rồi”, T phát hiện xe mô tô biển số 67L2-6351 do Nguyễn Duy H1 điều khiển chở Nguyễn Hoàng H2 (sinh ngày 14-10-2016 con của H1) ngồi phía trước đang lưu thông ngược lại gần ngay trước mặt, T điều khiển lái sang phần đường bên trái (phần đường bên phải theo hướng xe của H1), làm bánh xe trước của T va chạm vào lốc máy bên phải của xe mô tô ngã xuống đường. Hậu quả H1 được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang, đến 21 giờ cùng ngày H1 chết. Riêng T, T1, H2 bị thương tích nhẹ.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 xe mô tô 67L2-6351, hiệu FANLIM, màu xanh, số máy 029554, số khung 029554 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 67L2-6351 do Phạm Hoàng Linh đứng tên.

+ 01 xe mô tô 67D1-355.11, hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen đỏ, số máy 1FC3-059443, số khung RLCS1FC30EY059430; giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 67D1-355.11 do Trần Văn T đứng tên.

Người đại diện của bị hại Nguyễn Duy H1 là ông Nguyễn Trọng Tường khai: Khoảng 12 giờ ngày 13 tháng 6 năm 2022 khi ông nghe tin H1 bị tai nạn, đến khoảng 22 giờ cùng ngày, ông nghe tin H1 chết. H1 không còn cha mẹ, gia đình bên nội của H1 sống tại thành phố Hồ Chí Minh (không rõ địa chỉ), ông là cậu ruột của H1, được biết H1 sinh sống như vợ chồng với một người phụ nữ tên Đỗ Thị B và có 01 con trai tên Nguyễn Hoàng H2, sinh năm 2016. Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã hỗ trợ tiền chi phí mai táng 20.000.000 đồng. Nay ông không yêu cầu bồi thường gì thêm đối với bị cáo, ông xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với xe mô tô biển số 67L2-6351 là tài sản của H1, ông đã nhận lại và giao cho chị B (vợ anh H1), đối với hư hỏng của xe ông không yêu cầu bồi thường đối với bị cáo.

Người đại diện của cháu Nguyễn Hoàng H2 là Đỗ Thị B khai: Bà và ông H1 chung sống như vợ chồng bắt đầu từ năm 2015, có với nhau 01 con chung tên Nguyễn Hoàng H2, sinh ngày 14-10-2016. Đến năm 2020 bà và ông H1 không còn chung sống. Sau khi tai nạn xảy ra bà có nhận từ bị cáo tiền cấp

dưỡng nuôi cháu H2 với số tiền 40.000.000 đồng, bà không yêu cầu giám định thương tích của H2. Sức khỏe của H2 sau tai nạn hiện sức khỏe đã bình thường, bà không có yêu cầu gì thêm và không yêu cầu xử lý gì đối với bị cáo.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 172/TT ngày 14-6-2022 của Tổ chức giám định pháp y Sở y tế tỉnh An Giang ghi nhận: Tử thi Nguyễn Duy H1, sinh năm 1990. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương, sây sát rải rác nhiều nơi trên cơ thể. Bầm tụ máu toàn bộ dưới da đầu. Nứt sọ phức tạp từ trán – đỉnh – Thái dương phải vòng ra sau vùng chẩm đến thái dương trái. Vỡ lún, sụn sọ trán phải, thái dương trái. Máu tụ dưới màng cứng bán cầu não trái. Xuất H2ết dưới nhện lan tỏa hai bán cầu đại não. Dập phù não. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não nặng, máu tụ dưới màng cứng, dập phù não.

Biên bản dựng lại hiện trường, khám nghiệm phương tiện của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Huyện T lập ngày 22-9-2022 ghi nhận: Dấu vết cày dài 1.0m, vùng mảnh vỡ kích thước (1,5 x1,0)m, vết ma sát dài 1,6m, vị trí xe mô tô 67D1-355.11 ngã sang trái (đều nằm bên phần đường theo chiều từ xã Lương Phi – xã Châu L); xe mô tô 67L2-6351 ngã sang trái tại vạch kẻ giữa đường, đầu xe nằm phần đường theo chiều xã Lương Phi – Châu L, đuôi xe nằm phần đường theo chiều ngược lại. Vành xe của bánh trước bên phải xe 67D1-355.11 có dấu vết gãy vỡ kích thước (20x03) cm; lóc máy bên phải xe mô tô 67L2-6351 có dấu vết trượt xước kim loại, nứt vỡ không liên tục kích thước (18x05)cm.

Kết luận định giá tài sản số 69,70 ngày 04-11-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện T kết luận:

Xe mô tô 67D1-355.11, hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen đỏ bị hư hỏng các bộ phận: Kính chiếu hậu; ốp nhựa, cụm đèn chiếu sáng; tay phanh; cụm đèn tín hiệu; vành xe phía trước; gác chân trước; ốp kim loại bao bên ngoài bộ phận giảm thanh. Tổng giá trị thiệt hại 4.155.000 đồng.

Xe mô tô 67L2-6351, hiệu FANLIM, màu xanh bị hư hỏng các bộ phận: Ốp nhựa trên đèn chiếu sáng; ốp nhựa tay cầm; ốp nhựa sau đầu xe; ốp nhựa phía trên chắn gió; gác chân phía trước; phần kim loại bên lóc máy, chân phanh sau, gác chân sau (đều bên phải). Tổng trị giá thiệt hại 1.420.000 đồng.

Biên bản đo nồng độ cồn lúc 11 giờ 30 ngày 13-6-2022 của Đội cảnh sát giao thông – Công an Huyện T, ghi nhận: Trần Văn T có nồng độ cồn 0,7832mg/1 lít khí thở.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về bản kết luận giám định pháp y về tử thi của Tổ chức giám định pháp y tỉnh An Giang; biên bản về việc đo nồng độ cồn người điều khiển phương tiện tham gia giao thông của Đội cảnh sát giao thông – Công an Huyện T.

Bản cáo trạng số 09/CT-VKSTT ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện T truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b, khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân Huyện T, tỉnh An Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 02 (hai) năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Ngày 11/4/2023, bị cáo có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm cũng trong giai đoạn sơ thẩm, bị cáo Trần Văn T khai: Vào sáng 13-6-2022, sau khi tan ca đêm ở Nhà máy gạch, bị cáo và 04 công nhân làm chung rủ nhau lại nhà Chau Nhung uống hết khoảng 3 lít rượu thì nghỉ. Sau đó bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 67D1-355.11 chở Trần Văn T1 từ nhà anh Chau Nhung về nhà của T1 ở xã Lương Phi. Trên đường đi, bị cáo điều khiển xe với vận tốc 40km/h, vừa điều khiển xe vừa quay ngang nói chuyện với T1 làm xe lấn qua lề đường bên trái đụng vào xe mô tô của bị hại Nguyễn Duy H1 đang chạy theo hướng ngược lại làm cả hai xe cùng ngã xuống đường, gây tai nạn, đến tối cùng ngày H1 chết. Bị cáo đã hỗ trợ gia đình anh H1 tổng số tiền 60.000.000 đồng. Bị cáo biết lỗi, bản án sơ thẩm xử không oan nhưng bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo do hoàn cảnh gia đình cha mẹ già, yếu, vợ không có việc làm lại phải nuôi 03 con còn rất nhỏ.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân Huyện T, tỉnh An Giang. Căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Trần Văn T 02 (hai) năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm 06 tháng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị cáo làm đơn kháng cáo trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra vụ án, cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm. Phù hợp với lời khai nhân chứng, Biên bản dựng lại hiện trường, khám nghiệm phương tiện của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Huyện T lập ngày 22-9-2022; Biên bản giám định pháp y cùng các chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Có đầy đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 13/6/2022, Trần Văn T điều khiển xe mô tô biển số 67D1-355.11 chở Trần Văn T1 nhưng thiếu quan sát, chạy không đúng phần đường (vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ) trong tình trạng đã sử dụng rượu (0,782mg/1lít khí thở) (vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ và khoản Điều 5 Luật phòng chống tác hại của rượu bia), gây tai nạn, hậu quả làm Nguyễn Duy H1 Mai Thị bị chết do chấn thương sọ não nặng, máu tụ dưới màng cứng, dập phù não. Do đó Tòa án nhân dân Huyện T xét xử bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Tai nạn giao thông đang là một vấn nạn của xã hội, bởi nó gây nhiều hậu quả xấu như thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của công dân và Nhà nước, tai nạn giao thông còn là nỗi kinh hoàng cho những người tham gia giao thông. Điều này đòi hỏi mọi người khi tham gia giao thông phải tuyệt đối chấp hành các quy định của Luật Giao thông Đường bộ. Bị cáo là người đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 nên biết rõ hành vi của mình là phạm pháp, thế nhưng chỉ vì xem thường pháp luật nên đã gây ra hậu quả như nêu trên. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn trong lĩnh vực giao thông đường bộ. Hậu quả từ hành vi của bị cáo gây ra không gì có thể bù đắp được cho phía gia đình nạn nhân. Với tính chất, mức độ và hậu quả từ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cũng như trước yêu cầu ngăn chặn tình hình tai nạn giao thông đang có chiều hướng gia tăng, nhất là tình trạng sử dụng rượu bia khi tham gia giao thông xảy ra nhiều như hiện nay, thì hành vi của bị cáo cần thiết phải xử phạt một mức án nghiêm mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại và cấp dưỡng nuôi con bị hại tổng số tiền 60.000.000 đồng; đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đã xử phạt bị cáo Trần Văn T 02 năm 03 tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” là đúng quy định của pháp luật, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và nghề nghiệp ổn định; bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải nuôi cha mẹ già yếu và 03 con nhỏ (con lớn nhất sinh năm 2009 và con nhỏ nhất sinh năm 2019) trong khi vợ bị cáo không có nghề nghiệp ổn định. Đồng thời bị cáo đã thực sự hối hận và quyết tâm sửa chữa lỗi lầm, thể hiện có khả năng tự cải tạo nên việc bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù là

không cần thiết và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Đã hoàn toàn phù hợp với các quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, được hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó kháng cáo của bị cáo là có căn cứ nên cần chấp nhận như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân Huyện T, tỉnh An Giang.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (23/5/2023).

Giao Trần Văn T cho UBND xã Bình Phú, Huyện C, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, tại địa phương nếu bị cáo Trần Văn T cố ý vi phạm nghĩa vụ công dân 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định chuyển án treo thành tù giam, buộc bị cáo phải chấp hành.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND Huyện T (2);
- Công an Huyện T (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS Huyện T (1);
- Bị cáo (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- PV 06 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu Tòa, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Ngọc Linh